

Số: 72/SX - XNK

Hà nội, ngày 29 tháng 03 năm 2019

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CP SX-XNK DỆT MAY
NĂM 2018**

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch Công ty Cổ phần Sản xuất – Xuất nhập khẩu Dệt May
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số Số 0102405830 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 17/10/2007 và đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 03/09/2015.
- Vốn điều lệ : 42.797.630.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 42.797.630.000 đồng
- Địa chỉ : 20 Lĩnh Nam, P. Mai Động, Q. Hoàng Mai, Hà Nội
- Số điện thoại : (024) 3633 5586
- Số fax : (024) 3862 4620
- Website : www.vinateximex.vn
- Mã cổ phiếu : VTI

2. Quá trình hình thành và phát triển

Năm 1977, Tổng Công ty Dệt May Việt Nam được thành lập với 5 ban và quản lý 64 đơn vị thành viên. Năm 2000 Công ty Xuất nhập khẩu Dệt May là đơn vị thành viên hạch toán phụ thuộc, được thành lập theo Quyết định số 37/2000/QĐ-BCN của Bộ Công nghiệp trên cơ sở tổ chức lại Ban Xuất nhập khẩu của Tổng Công ty Dệt May Việt Nam

Thực hiện lộ trình sắp xếp các doanh nghiệp và tái cơ cấu tập đoàn, Tổng Công ty Dệt May Việt Nam (nay là Tập Đoàn Dệt may Việt Nam - Vinatex) đã quyết định hợp nhất Công ty XNK Dệt May và Công ty Dịch vụ Thương mại số 1 thành Công ty Sản xuất - Xuất nhập khẩu Dệt May theo Quyết định số 87/QĐ-HĐQT ngày 21/02/2006 của HĐQT Vinatex.

Tiếp tục thực hiện lộ trình tái cơ cấu của Vinatex, ngày 01/10/2007 Công ty Sản xuất - Xuất nhập khẩu Dệt May đã chuyển sang hoạt động theo hình thức công ty

cổ phần theo Quyết định số 2414/QĐ-BCN ngày 12/07/2007 của Bộ Công Nghiệp. Công ty Cổ phần Sản xuất – Xuất nhập khẩu Dệt May hoạt động theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103020072 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp ngày 17/10/2007 với vốn điều lệ là 35 tỷ đồng.

Ngày 05/11/2010, Sở giao dịch Chứng khoán Hà nội đã có Quyết định số 812/QĐ-SGDHN về việc chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty CP SX-XNK Dệt May; Cổ phiếu của Công ty sẽ giao dịch trên thị trường UPCOM của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

3. Ngành nghề kinh doanh:

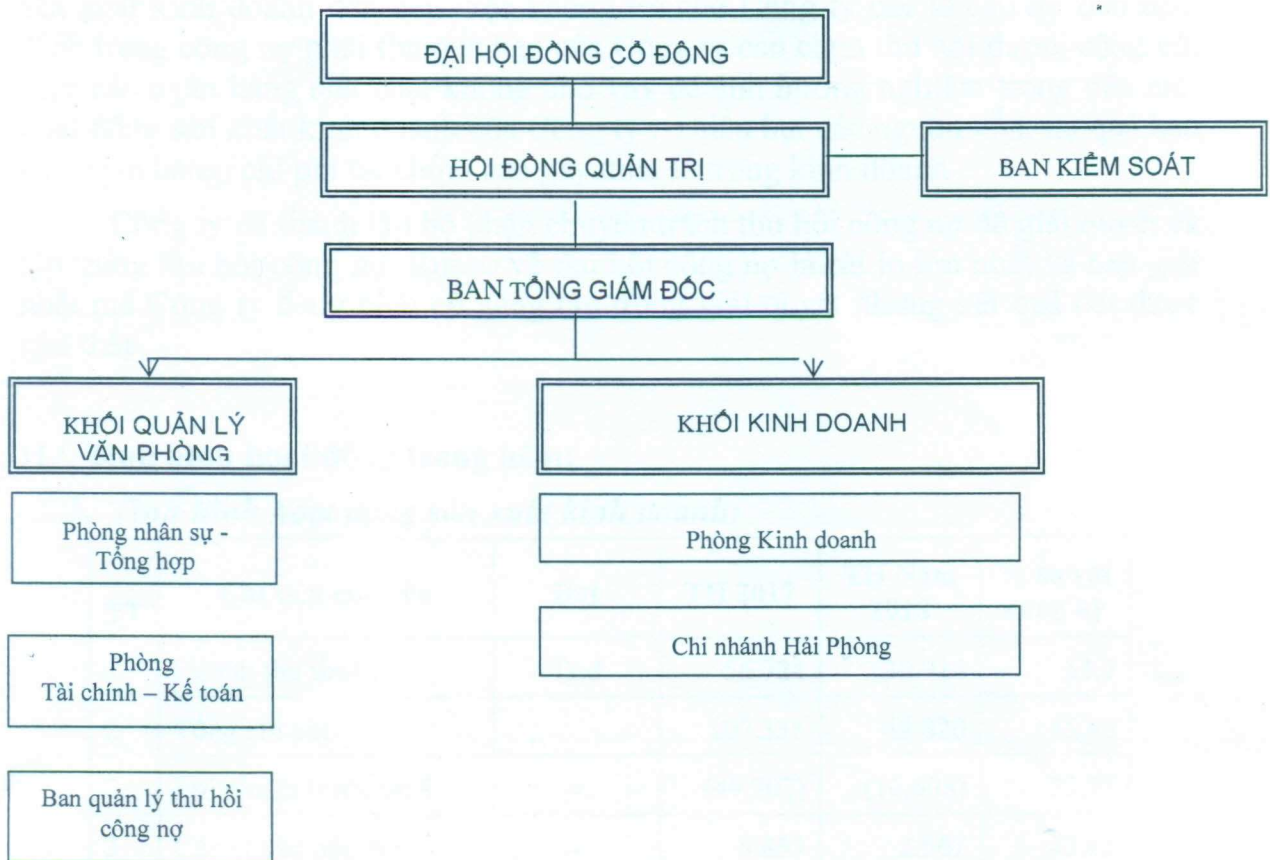
- Sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu: nguyên liệu, vật tư, thiết bị, phụ tùng, phụ liệu, hóa chất (trừ hóa chất Nhà nước cấm), thuộc nhuộm, bông, xơ, tơ, sợi các loại, vải, hàng may mặc, dệt kim, khăn bông, len, thảm, dây tơ, tơ tằm và các sản phẩm của ngành dệt may;
- Kinh doanh, xuất nhập khẩu: hàng công nghệ thực phẩm, nông, lâm, hải sản (trừ loại lâm sản Nhà nước cấm), thủ công mỹ nghệ; Ô tô, xe máy, phương tiện vận tải; các mặt hàng công nghiệp tiêu dùng khác; sắt, thép, gỗ, máy móc thiết bị, vật tư, nguyên liệu cho sản xuất kinh doanh; Trang thiết bị văn phòng; thiết bị tạo mẫu thời trang; vật liệu điện, điện tử, cao su, đồ nhựa; trang thiết bị bảo hộ lao động;
- Kinh doanh: văn phòng phẩm, nước uống dinh dưỡng và mỹ phẩm các loại; phụ tùng, máy móc, thiết bị phục vụ công nghiệp; dụng cụ quang học, hệ thống kiểm tra đo lường; phế liệu và thành phẩm sắt, thép và kim loại màu;
- Sản xuất, kinh doanh, sửa chữa, lắp đặt các sản phẩm cơ khí và máy móc thiết bị công nghiệp; thi công, lắp đặt hệ thống điện dân dụng, công nghiệp, hệ thống điện lạnh, hệ thống cầu, thang nâng hạ, thang máy; tư vấn, thiết kế quy trình công nghệ cho ngành dệt may, da giày (không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình);
- Kiểm nghiệm chất lượng bông xơ phục vụ sản xuất kinh doanh và nghiên cứu khoa học;
- Kinh doanh kho vận, kho ngoại quan; ủy thác mua bán xăng dầu;
- Dịch vụ du lịch, khách sạn, nhà hàng, cho thuê văn phòng, vận tải, du lịch lữ hành trong nước và quốc tế (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường);
- Kinh doanh bất động sản, trung tâm thương mại; dịch vụ cho thuê nhà ở, kiốt, cho thuê kho, bãi đậu xe; dịch vụ giữ xe;
- Kinh doanh xuất nhập khẩu: Máy móc, thiết bị ngành y tế; xi măng; máy móc, thiết bị và nguyên liệu phục vụ ngành nhựa;
- Kinh doanh phân bón, vật tư, máy móc, thiết bị ngành nông nghiệp (không bao gồm thuốc bảo vệ thực vật);
- Kinh doanh vật tư, máy móc, thiết bị sản xuất chế biến thủy hải sản;

- Kinh doanh chế phẩm thủy hải sản;
- Kinh doanh xăng dầu;
- Kinh doanh vật liệu xây dựng;
- Dịch vụ làm thủ tục hải quan;
- Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;
- Kinh doanh các ngành nghề khác phù hợp với qui định của pháp luật.
- Trong đó có các mặt hàng kinh doanh chủ yếu đạt doanh thu cao như: bông nhập khẩu và mua trong nước, xơ , sợi các loại...

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

4.1 Mô hình quản trị công ty: Theo mô hình công ty cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp.

4.2 Cơ cấu bộ máy quản lý:



5. Định hướng phát triển:

Công ty là doanh nghiệp thương mại tập trung kinh doanh các lĩnh vực Dệt may .

6. Các rủi ro:

Những năm trước nền kinh tế gặp nhiều khó khăn, nhiều doanh nghiệp lâm vào tình trạng khó khăn, đối với Công ty trong những năm vừa qua hết sức khó khăn :

- Là Công ty thương mại không có cơ sở sản xuất ổn định, nên rất khó khăn trong việc phát triển ổn định và chịu rủi ro rất lớn của thị trường. Các loại rủi ro mà công ty phải đối mặt do việc sử dụng các công cụ tài chính của mình bao gồm:

- + Rủi ro tài chính.
- + Rủi ro thanh khoản.
- + Rủi ro thị trường.

Rủi ro tài chính hiện rủi ro ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động của công ty nếu một khách hàng hoặc bên đối tác của công cụ tài chính không đáp ứng được các nghĩa vụ theo hợp đồng và phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng và tiền và các khoản tương đương tiền. Các năm trước do ảnh hưởng của nền kinh tế nên dẫn đến một số khách hàng của Công ty gặp khó khăn trong sản xuất kinh doanh dẫn đến việc không trả cho Công ty các khoản nợ đến hạn. Tình trạng công nợ phải thu quá hạn của Công ty cao chưa thu hồi được, cộng với việc các ngân hàng siết chặt không cho vay đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty : Thiếu hụt các nguồn vốn, nợ quá hạn các ngân hàng, chi phí tài chính cao gây thua lỗ trong kinh doanh.

Công ty đã thành lập bộ phận chuyên trách thu hồi công nợ để giải quyết và tập trung thu hồi công nợ. Rủi ro về thu hồi công nợ là rủi ro lớn nhất và nan giải nhất mà Công ty đang phải cố gắng tập trung giải quyết nhưng kết quả đạt được còn thấp.

II./ Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

TT	Chỉ tiêu chủ yếu	Đvt	TH 2017	TH Năm 2018	% so với cùng kỳ
1	Doanh thu thuần	Tr.đ	56.724	30.914	54,5
2	Tổng chi phí		107.338	48.820	45,48
2	Lợi nhuận trước thuế	-	(49.202)	(16.608)	33,75
3	Các khoản nộp NS	-	5.853	2.567	43,85
4	Cổ tức	%	0%	0%	
5	Lợi tức trên một CP	VND/CP	(11.497)	(3.881)	33,75
6	Lao động BQ	Người	23	21	91,3

1.1. Doanh thu: Thực hiện doanh thu thuần 30,9 tỷ đồng, đạt 154,5% so với kế hoạch Tập đoàn Dệt may Việt Nam và Đại hội cổ đông giao giao .

1.2. Chi phí: Tổng chi phí phát sinh là 48.820 triệu đồng trong đó lãi vay ngân hàng là 10.217 triệu đồng, chi phí trích lập dự phòng phải thu khó đòi 6.678 triệu đồng.

1.3. Kết quả kinh doanh : Hiện nay trong tình hình hết sức khó khăn, mấy năm nay Công ty chỉ phấn đấu giảm lỗ ảnh hưởng từ yếu tố công nợ cũ và bảo đảm kinh doanh mới trang trải đủ chi phí và có một phần hiệu quả. Năm 2018 kết quả kinh doanh lỗ 16.608 tr.đồng giảm 66,25% so với năm 2017. Nguyên nhân dẫn đến kết quả kinh doanh bị thua lỗ là do ảnh hưởng từ các khoản công nợ từ các năm trước 2012 dẫn đến Công ty phải chịu chi phí lãi vay ngân hàng và việc trích lập dự phòng phải thu khó đòi. Năm 2018, loại trừ các yếu tố ảnh hưởng từ các khoản công nợ cũ, hoạt động SXKD của Công ty trang trải đủ chi phí và có lãi.

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1 Danh sách ban điều hành:

*** Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc: Ông Phan Việt Hảo**

Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	11/3/1958
CMND:	011018026 cấp ngày 9/5/2006, Nơi cấp : Công an T.phố Hà nội
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Phú Yên
Địa chỉ thường trú:	Số 10, Ngách 94/33 – Ngọc Khánh – Ba Đình – Hà Nội
Điện thoại liên lạc:	ĐD 0913207277
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân TCKT
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty CP SX-XNK Dệt May
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
Số cổ phần nắm giữ (thời điểm 31/12/2016):	2.497.024 cổ phần, chiếm 58,4% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu của Tập đoàn Dệt may VN:	2.497.024 cổ phần, chiếm 58,4% vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: Không

*** Bà Hoàng Thúy Anh - Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty**

Giới tính: Nữ
Ngày tháng năm sinh: 21/10/1971
Nơi sinh: Nam định
CMND: 011974118 do Công an Hà Nội cấp ngày 18/5/2011.
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Xã Trà cổ, Huyện Hải Ninh, Quảng Ninh
Địa chỉ thường trú: Số 18, ngách 5, ngõ 106 Hoàng Quốc Việt, Q Cầu Giấy, Hà Nội.
Điện thoại liên lạc: 090 410 7417
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Ủy viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
Số cổ phần nắm giữ (thời điểm 31/12/2016): 429.075 cổ phần, chiếm 10,03 % vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu của Tập đoàn Dệt may VN: 427.976 cổ phần, chiếm 10% vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu: 1.300 cổ phần, chiếm 0,03 % vốn điều lệ
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu Cty: Không

*** Ông Bùi Trung Dũng - Ủy viên HĐQT, Giám đốc điều hành**

Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 27/12/1975
Nơi sinh: Thái Bình

CMND:	số 013241401 do Công an Hà Nội cấp ngày 19/12/2009.
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Đông La , Đông Hưng, Thái Bình
Địa chỉ thường trú:	Số 58/3/16 phố Trần Bình, phường Mai Dịch, Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại liên lạc:	0989 131 658
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ QTKD, Cử nhân kinh tế
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Ủy viên HĐQT, Giám đốc điều hành Công ty
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
Số cổ phần nắm giữ (thời điểm 31/12/2016):	0,16 % vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu của Tập đoàn Dệt may VN:	Không
+ Cá nhân sở hữu:	6.800 cổ phần, chiếm 0.16 % vốn điều lệ
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu Cty	Em trai : Bùi Văn Sơn Số lượng cổ phần nắm giữ : 5.300

2.2 Những thay đổi trong ban điều hành:

- Trong năm 2018, có sự thay đổi trong ban điều hành công ty: Không có

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên:

- Số lượng người lao động trong Công ty tại thời điểm 31/12/2018 : 21 người

- Chính sách đối với người lao động :

+ Công ty cổ phần sản xuất nhập khẩu dệt may được chuyển đổi hình thức sở hữu từ doanh nghiệp nhà nước do đó kế thừa đầy đủ chế độ tiền lương theo hợp đồng đã ký trước đó với người lao động; tiếp tục duy trì và phát huy những mặt tích cực của chế độ này. Công ty đảm bảo nguyên tắc công bằng trên cơ sở đánh giá toàn diện trình độ, năng suất, kinh nghiệm, thâm niên làm việc nhằm khuyến khích mọi người nâng cao hiệu suất công tác, thúc đẩy hoạt động kinh doanh của Công ty.

+ Công ty trích nộp đầy đủ Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm xã hội và Trợ cấp thất nghiệp cho người lao động theo quy định hiện hành của Luật pháp.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

- **Đầu tư tại Công ty CP May 20:** Công ty mua 20.000 cổ phần trị giá 200,2 triệu đồng, năm 2018 chưa tiến hành đại hội cổ đông.

- **Đầu tư tại Công ty CP Đáp Cầu – Yên Phong:** Công ty đã góp vốn 2 tỷ đồng với mệnh giá mua là 10.000 đồng/cp. Là Công ty hoạt động SXKD trong lĩnh vực may mặc, hàng năm luôn mang lại hiệu quả cho các cổ đông. Năm 2018 chia cổ tức 40%.

- **Đầu tư vào Công ty CP Coffee Indochine :** Công ty góp vốn 412.560.000 đồng, hiện nay liên doanh không còn hoạt động. Công ty đã trích lập dự phòng 100% giá trị vốn góp.

4. Tình hình tài chính

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018
Tổng giá trị tài sản	33.668	19.414
Doanh thu thuần	56.724	30.914
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(48.706)	(16.612)
Lợi nhuận khác	(496)	4
Lợi nhuận trước thuế	(49.202)	(16.608)
Lợi nhuận sau thuế	(49.202)	(16.608)
Tỷ lệ trả cổ tức	0%	0%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

+/**Vốn điều lệ:** Tổng số 42.797.630.000 đồng bao gồm:

- Vốn góp của Tập đoàn DMVN: 29.247.991.000 đồng chiếm 68,34%

- Vốn góp của CBCNV, các nhà đầu tư khác: 13.549.639.000 đồng chiếm 31,66%

- Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành : 10.000 đ/CP

+/**Thặng dư vốn cổ phần** : 779.763.000 đ

+/**Quỹ đầu tư phát triển** : 1.149.867.833 đ

+/**Lợi nhuận chưa phân phối:** (307.473.040.513) đ

III./ Báo cáo đánh giá của Ban Giám đốc về kết quả kinh doanh năm 2018:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Đối với Công ty năm 2018 tiếp tục là năm hết sức khó khăn : Vừa duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh bảo đảm nguồn chi trả cho hoạt động của Công ty, vừa tập trung thu hồi công nợ :

- Nợ phải thu quá hạn rất cao, phần lớn khách hàng đều gặp khó khăn về tài chính, một số khách hàng không có thiện chí nên việc thu hồi nợ rất khó khăn, kết quả thu hồi thấp nên áp lực trả nợ ngân hàng rất lớn, gánh nặng chi phí lãi vay từ khoản vay cũ tác động tiêu cực đến mọi hoạt động của Công ty. Tình hình công nợ của Công ty tiềm ẩn các rủi ro.

- Không có nguồn vốn phục cho kinh doanh, không có thị trường.

Trong bối cảnh đó, Công ty luôn nhận được sự chỉ đạo, hỗ trợ giúp đỡ của Lãnh đạo Tập đoàn Dệt may Việt nam đặc biệt trong các lĩnh vực :

+ Hỗ trợ cơ cấu lại các khoản vay tại các ngân hàng.

+ Hỗ trợ về nguồn vốn kinh doanh.

Chính sự hỗ trợ giúp đỡ của Tập đoàn thì Công ty mới duy trì các hoạt động SXKD và khắc phục dần những khó khăn.

* Tình hình hoạt động SXKD

- Doanh thu : 30,914 tỷ đồng, bằng 154,5% so với kế hoạch Tập đoàn Dệt may Việt Nam giao.

- Lỗ : 16,608 tỷ đồng giảm 66,25% so với cùng kỳ. Kết quả kinh doanh tính riêng năm 2018 không phát sinh lỗ đảm bảo đủ chi trả các chi phí và có lãi. Thực chất khoản lỗ là do ảnh hưởng của các khoản công nợ phát sinh từ các năm trước gây ra:

+ Trích lập dự phòng các khoản phải thu phát sinh từ trước năm 2014 là 6.678 triệu đồng.

+ Chi lãi vay cho các khoản vay cũ phải trả : 10.217 triệu đồng.

- Tổng nợ quá hạn phải thu lớn, kết quả thu hồi chưa được nhiều đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động SXKD của Công ty. Trong năm qua công tác thu hồi công nợ đã chỉ đạo và thực hiện hết sức quyết liệt.

- Tập trung dồn đốc thu hồi công nợ, khởi kiện khách hàng, nhưng do các khách hàng hiện nay gặp khó khăn nên kết quả thu chưa đạt được như mong muốn.

2. Tình hình tài chính:

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01/2018 kết thúc ngày 31/12/2018. Phân tích một số chỉ tiêu tài chính :

Triệu đồng

Tài sản	01/01/2018	31/12/2018
A	1	2
I. Tổng tài sản	33.668	19.414

1. Tài sản ngắn hạn	29.027	14.998
- Tiền và các khoản tương đương tiền.	232	167
- Các khoản phải thu ngắn hạn	257.472	252.431
- Dự phòng phải thu ngắn hạn	(246.004)	(252.683)
- Hàng tồn kho	53	53
- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(53)	(53)
- Tài sản ngắn hạn khác	145	135
2. Tài sản dài hạn	4.640	4.416
- Các khoản phải thu dài hạn		
- Tài sản cố định	2.440	2.216
- Các khoản ĐTTC dài hạn	2.200	2.200
- Tài sản dài hạn khác		
II. Tổng nguồn vốn	33.668	19.414
1. Nợ phải trả	279.805	282.160
- Nợ ngắn hạn	162.401	279.137
- Nợ dài hạn	117.404	3.023
2. Vốn chủ sở hữu	(246.137)	(262.745)
- Vốn chủ sở hữu	(246.137)	(262.745)
Trong đó:- Vốn đầu tư của CSH	42.797	42.797
- Thặng dư vốn cổ phần	779	779
- Quỹ đầu tư phát triển	1.149	1.149
- LN sau thuế chưa PP	(290.864)	(307.473)

3. Những cải tiến về cơ cấu, chính sách quản lý

- Thực hiện nghị quyết của Hội đồng quản trị cơ quan điều hành sắp xếp lại bộ máy quản lý điều chỉnh phù hợp với tình hình khó khăn của Công ty. Tiết giảm tối đa các chi phí. Quản lý chặt chẽ bảo đảm an toàn về đồng vốn và có hiệu quả bảo đảm phần kinh doanh mới bảo đảm trang trải đủ chi phí phát sinh và có hiệu quả giảm thiểu lỗ phát sinh từ các năm trước.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

Trước tình hình SXKD của Công ty hết sức khó khăn, công nợ phải thu tồn đọng lớn, thu hồi công nợ chậm làm cho không trả nợ ngân hàng và thiếu hụt các dòng tiền phục vụ SXKD. Chi phí tài chính phải trả lớn trong khi nhiều khoản nợ thu hồi nợ gốc rất khó.

Năm 2018 Hội đồng quản trị, Ban điều hành chỉ đạo bảo đảm an toàn của đồng vốn và hiệu quả kinh doanh, phân kinh doanh 2018 không có phát sinh lỗ. Hội đồng quản trị tập trung chỉ đạo trực tiếp công tác thu hồi công nợ, đưa ra các giải pháp kịp thời trong công tác thu hồi công nợ.

V. Quản trị công ty

Là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty giữa hai kỳ ĐHĐCĐ, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề có liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và pháp luật về những hành vi vi phạm luật và Điều lệ cũng như những sai phạm trong quản lý gây thiệt hại Công ty; quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển và sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty, chỉ đạo giám sát điều hành của Tổng Giám đốc. Nhiệm kỳ của HĐQT và thành viên HĐQT là 05 năm. Thành viên HĐQT có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Do tình hình Công ty khó khăn HĐQT thường xuyên họp đột xuất để giải quyết các vấn đề phát sinh.

*** Lý lịch thành viên HĐQT:**

1. Ông Phan Việt Hảo - Chủ tịch Hội đồng quản trị (Như trên)
2. Bà Hoàng Thúy Anh : Ủy viên HĐQT (Như trên)
3. Ông Bùi Trung Dũng: Ủy viên HĐQT (Như trên)

* Tiền lương, tiền thưởng của HĐQT thực hiện theo Điều lệ và quy chế chung của Công ty.

2. Ban kiểm soát:

Là cơ quan trực thuộc ĐHĐCĐ, do ĐHĐCĐ bầu ra, có nhiệm vụ kiểm soát hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với HĐQT và bộ máy điều hành của Ban Tổng Giám đốc. Các thành viên của Ban kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu và miễn nhiệm, có nhiệm kỳ 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

- Tiền lương, tiền thưởng của Ban KS thực hiện theo Điều lệ và quy chế chung của Công ty.

Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát các thành viên hoạt động độc lập, chủ động thực hiện chương trình công tác và nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng Ban, theo quy chế hoạt động của Ban. Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát hoạt động tài chính, kế hoạch kinh doanh, quản lý lao động, quản lý vật tư hàng hóa của Công ty. Sau các đợt kiểm tra Ban kiểm soát cũng có các kiến nghị.

5. Các dữ liệu thống kê về cổ đông/thành viên góp vốn Nhà nước:

5.1. Cổ đông/ thành viên góp vốn Nhà nước:

*** Tập đoàn Dệt May Việt Nam:**

- Địa chỉ: 41A phố Lý Thái Tổ, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội.
- Số đăng ký kinh doanh: 0106000697
- Cổ phiếu nắm giữ tại C.ty CP SX-XNK Dệt may là 2.925.000CP = 68,34% vốn điều lệ, tương đương 29.250.000. đồng

*** Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty**

STT	Họ tên cổ đông	Địa chỉ	Số ĐKKD/ CMND	Cổ phiếu nắm giữ	
				CP	%
1	Tập đoàn Dệt May VN	41A Lý Thái Tổ, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội	0106000697	2.925.000	68,34
2	Cty CP May Hưng Yên	83 Trung Trắc, Minh Khai, tỉnh Hưng Yên	141719186	233.434	5,45
	Tổng cộng			3.158.434	73,79

5.2 Cổ đông /thành viên góp vốn sáng lập: không có

5.3 Cổ đông /thành viên góp vốn nước ngoài: không có



Tổng giám đốc

Phạm Việt Hào